

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 196/2018/HS-ST
Ngày 21-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thương

Bà Phạm Thị Hồng Phụng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nhữ Thị Thanh Nhân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn L, sinh năm 1999, tại Điện Biên; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 6, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lò Văn T, đã chết; Con bà: Lò Thị I, sinh năm 1977.

Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/5/2018 cho đến nay

*** Bị hại:** Hoàng Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Đội 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Phạm Tư T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Đội 13, xã T1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/4/2018, Lò Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-667.68 của Lò Văn Đ đi từ nhà ở đội 6, xã H, huyện Đ đến lán công nhân xây dựng của gia đình chị Hoàng Thị H, sinh năm 1986 ở đội 5, xã T, huyện Đ. Đến nơi không thấy ai ở trong lán, bị cáo đi lên nhà chị H thì gia đình chị H đang ăn cơm trong bếp. Bị cáo hỏi vay tiền của anh Vũ Đình N là chồng chị H nhưng anh N không cho vay. Bị cáo liền đi về, khi qua phòng làm việc của chị H, bị cáo thấy trên mặt bàn ở trong phòng có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng vàng cạnh máy tính nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng gia đình chị H đang ăn cơm ở dưới bếp và không có người qua lại nên bị cáo đã vào trong phòng lén lút lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Trên đường về, bị cáo tháo sim, tắt nguồn điện thoại rồi mang đến hiệu cầm đồ ở khu vực sân vận động tỉnh Điện Biên để cầm cố điện thoại. Đến hiệu cầm đồ, bị cáo không giao dịch được do điện thoại bị khóa máy. Sau đó bị cáo gặp Phạm Tư T, qua trao đổi bị cáo nói với T là điện thoại của bị cáo quên mật khẩu nên bán với giá 500.000 đồng. T xem điện thoại xong trả giá 300.000 đồng, bị cáo nhất trí nhận tiền và tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 18/4/2018, chị Hoàng Thị H mở camera của gia đình thấy chỉ có Lò Văn L vào phòng nên chị đã đi tìm bị cáo. Đến ngày 24/4/2018 chị H làm đơn trình báo Công an huyện Đ về việc mất tài sản là chiếc điện thoại Iphone 5s nói trên.

Cáo trạng số 129/CT-VKSDB ngày 04/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn L về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173/BLHS.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Lò Văn L từ 04 đến 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; không đề cập đến phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo do bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được việc bồi thường.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Đơn trình báo ngày 24/4/2018 bút lục số 01, bị hại Hoàng Thị H, sinh năm 1986, địa chỉ Đội 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ về việc chị bị mất tài sản là chiếc điện thoại Iphone 5s màu trắng. Đề nghị Công an huyện Đ làm rõ đối tượng nghi ngờ là Lò Văn L ở đội 6, xã H, huyện Đ.

Biên bản ghi lời khai hỏi 08 giờ 00 phút ngày 25/4/2018, tại Công an huyện Đ bút lục số 40, đối tượng Lò Văn L khai nhận đã trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 5s màu trắng của chị Hoàng Thị H ở đội 5, xã T, huyện Đ. Bị cáo trộm cắp xong mang đi tiêu thụ bán cho một nam thanh niên được 300.000 đồng bị cáo tiêu sài cá nhân.

Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu hỏi 11 giờ ngày 26/4/2018 tại bút lục số 74. Cơ quan Công an huyện Đ tạm giữ của Phạm Tư T, sinh năm 1996, địa chỉ đội 13, xã T1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên một chiếc điện thoại Iphone 5s màu trắng vàng màn hình cảm ứng, máy đã cũ, đã qua sử dụng. Phạm Tư T khai nhận chiếc điện thoại cơ quan Công an thu giữ do anh T mua được của nam thanh niên với giá 300.000 đồng.

Biên bản nhận dạng hỏi 08 giờ 30 phút ngày 06/6/2018 tại Công an huyện Đ. Phạm Tư T nhận dạng đúng là người trong ảnh số 2 có tên Lò Văn L sinh năm 1999, địa chỉ đội 6, xã H, huyện Đ là người đã bán điện thoại cho anh T.

Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy bút lục số 25, chứng nhận xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 27B1 - 667.68 mang tên Lò Văn M địa chỉ đội 6, Bản T, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chứng cứ xác định chiếc xe mô tô bị cáo Lò Văn L sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản là xe thuộc sở hữu của Lò Văn Đ.

Biên bản xác định hiện trường hỏi 14 giờ 30 phút ngày 27/4/2018, sơ đồ hiện trường hỏi 15 giờ 15 phút ngày 27/4/2018 từ bút lục số 26 đến 29 tại đội 5, xã T, huyện Đ khám nghiệm hiện trường nơi chiếc điện thoại của chị H bị mất.

Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐG ngày 27/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tại bút lục số 08 xác định giá trị chiếc điện thoại Iphone 5s màu trắng vàng màn hình cảm ứng đã cũ là 2.400.000 đồng.

Các biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can, bản tự khai của Lò Văn L từ bút lục số 40 đến 54 chứng minh bị cáo Lò Văn L đã trộm cắp tài sản là điện thoại Iphone 5s màu trắng vàng màn hình cảm ứng của chị Hoàng Thị H có giá trị 2.400.000 đồng.

Lời khai của người bị hại Hoàng Thị H từ bút lục số 59 đến 66 phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị hại Hoàng Thị H đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu Lò Văn L phải đền bù khoản gì khác.

Lời khai của Phạm Tư T từ bút lục số 69 đến số 73 thừa nhận anh T đã mua chiếc điện thoại của nam thanh niên không biết tên, địa chỉ với giá 300.000 đồng để về sử dụng. Do máy bị khóa mật khẩu nên anh T không sử dụng được và vẫn đang để ở nhà. Việc anh T mua điện thoại là do anh không biết đó là tài sản trộm cắp, anh tin tưởng là có thể mở được mật khẩu màn hình để sử dụng nên anh đã mua điện thoại của Lò Văn L.

Lời khai của Lò Văn Đ tại bút lục số 80 khẳng định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 27B1 - 667.68 thuộc quyền sở hữu của anh Đ. Anh Đ là bố dượng của Lò Văn L, anh mua chiếc xe mô tô trả góp và do chưa có hộ khẩu ở xã H nên anh lấy tên Lò Văn M là anh trai của Lò Văn L. Việc L sử dụng xe mô tô của anh đi trộm cắp tài sản anh không biết.

Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu hồi 07 giờ 30 phút ngày 28/5/2018 tại bút lục số 23 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả tài sản tạm giữ là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng vàng màn hình cảm ứng, máy đã cũ, đã qua sử dụng cho người nhận là Hoàng Thị H.

Giấy chứng nhận hộ cận nghèo mang tên Lò Văn T bút lục 99 chứng minh bị cáo là thành viên của gia đình thuộc diện hộ cận nghèo năm 2018 theo quy định của Chính phủ.

Bản Kết luận điều tra số 120/KLĐT ngày 18/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ kết luận chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án và bản Kết luận điều tra đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị truy tố bị can Lò Văn L về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Lò Văn L có tội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đồng thời dịch chuyển tài sản ra khỏi sự quản lý của chủ sở hữu nhằm đem đi tiêu thụ. Chứng cứ chứng minh hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lò Văn L có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội:

Tài sản mà bị cáo Lò Văn L trộm cắp là một chiếc điện thoại Iphone 5s màu trắng vàng màn hình cảm ứng có giá trị 2.400.000 đồng. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt ở trong khoảng từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Tính chất tội phạm của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo Lò Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử căn cứ vào giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và các tình tiết khác để quyết định hình phạt phù hợp.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở Điện Biên, tuổi đời còn trẻ nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Đây là nguyên nhân chính để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và phải nhận một bản án không đáng có trong đời. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đồng thời bị cáo là thành viên của gia đình hộ cận nghèo của xã H.

Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lò Văn L theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Bị cáo chưa có gia đình sống phụ thuộc vào bố mẹ, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, khả năng của bị cáo không thi hành được hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn L.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo trộm cắp đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì khác. Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị hại.

[7] Các vấn đề khác:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 27B1 - 667.68 thuộc quyền sở hữu của anh Lò Văn Đ. Bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội anh Đ không biết. Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi mua điện thoại của Phạm Tư T do anh T không biết là tài sản do Lò Văn L trộm cắp nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý. Số tiền mua nhằm tài sản trong quá trình điều tra anh T không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo là thành viên của gia đình thuộc diện hộ cận nghèo và là người ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ đồng thời bị cáo có đơn đề nghị miễn án phí do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn L 06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án hoặc ngày bị cáo tự giác chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585; 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Chấp nhận sự tự nguyện của người bị hại về việc không yêu cầu bị cáo Lò Văn L bồi thường thiệt hại các khoản gì khác.

+ Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu hồi 07 giờ 30 phút ngày 28/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả tài sản cho Hoàng Thị H.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 21/8/2018. Chị H được quyền kháng cáo bản án; anh T được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Huấn